Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

# Chi tiết mã HS 4012.90

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 4012.90 |
| **Mô tả hàng hóa** | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 03/11/2026 00:04:06 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/401290/ |

## 9 dòng thuế thuộc 4012.90

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 4012.90.14 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lốp đặc: / - - - Lốp đặc có đường kính ngoài trên 250 mm, chiều rộng không quá 450 mm | kg/chiếc | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.17 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lốp đặc: / - - - Lốp đặc có đường kính ngoài trên 250 mm, chiều rộng trên 450 mm | kg/chiếc | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.19 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lốp đặc: / - - - Loại khác | kg/chiếc | 45% | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.21 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lốp nửa đặc: / - - - Chiều rộng không quá 450 mm | kg/chiếc | 45% | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.22 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lốp nửa đặc: / - - - Có chiều rộng trên 450 mm | kg/chiếc | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.71 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Hoa lốp đắp lại: / - - - Chiều rộng không quá 450 mm (SEN) | kg/chiếc | 45% | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.72 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Hoa lốp đắp lại: / - - - Có chiều rộng trên 450 mm (SEN) | kg/chiếc | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4012.90.80 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Lót vành | kg/chiếc | 45% | 30% | 8 / 10 (nhiều mức) |

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 4012.90.90 | Lốp bằng cao su loại bơm hơi đã qua sử dụng hoặc đắp lại; lốp đặc hoặc nửa đặc, hoa lốp và lót vành, bằng cao su / - Loại khác: / - - Loại khác | kg/chiếc | 7,5% | 5% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.